**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

———–o0o———–

*…, ngày … tháng … năm …*

**HỢP ĐỒNG ỦY QUYỀN LOGO THƯƠNG HIỆU**

*Số: …/HĐUQTH*

* *Căn cứ Bộ luật dân sự 2015;*
* *Căn cứ Luật thương mại 2005;*
* *Căn cứ nhu cầu và khả năng thực tế của các bên.*

Hôm nay, ngày … tháng … năm …, tại địa chỉ …, chúng tôi bao gồm:

**Bên ủy quyền (bên A):**

CÔNG TY…

Địa chỉ:

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp:

Mã số thuế:

Tel:

Fax:

Đại diện theo pháp luật: Ông/bà

Chức vụ:

CMND số:                                         Ngày cấp:                             Nơi cấp:

Địa chỉ thường trú:

Nơi cư trú hiện tại:

Phạm vi đại diện theo pháp luật được xác định theo Điều lệ Công ty … số … ban hành ngày … tháng … năm …

## ****Bên nhận ủy quyền (bên B):****

CÔNG TY…

Địa chỉ:

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp:

Mã số thuế:

Tel:

Fax:

Đại diện theo ủy quyền: Ông/bà

Chức vụ:

CMND số:                                         Ngày cấp:                             Nơi cấp:

Địa chỉ thường trú:

Nơi cư trú hiện tại:

Phạm vi đại diện theo ủy quyền được xác định theo Hợp đồng ủy quyền số …/HĐUQ-… ngày … tháng … năm …

Cùng bàn bạc, thống nhất những thỏa thuận sau đây:

## ****Điều 1. Logo ủy quyền****

1. Bên A đồng ý ủy quyền sử dụng logo “…” thuộc sở hữu của mình cho bên B để bên B tiến hành hoạt động kinh doanh sản phẩm …

2. Mô tả logo ủy quyền:

– Màu sắc:

– Phần chữ:

– Phần hình:

## ****Điều 2. Thời hạn ủy quyền****

Bên B có quyền sử dụng logo trong vòng 10 (mười) năm liên tục, kể từ thời điểm bên B hoàn thành nghĩa vụ thanh toán theo Điều 3 của Hợp đồng này.

## ****Điều 3. Giá trị hợp đồng và phương thức thanh toán****

1. Giá trị hợp đồng: 500.000.000 đồng (Bằng chữ: Năm trăm triệu đồng chẵn).

2. Bên B thực hiện thanh toán toàn bộ giá trị hợp đồng trực tiếp, một lần bằng tiền mặt cho bên A ngay tại thời điểm ký kết hợp đồng. Các bên tiến hành lập biên bản thanh toán giá trị hợp đồng, có xác nhận của cả hai bên tại thời điểm bên B hoàn tất nghĩa vụ thanh toán.

## ****Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của bên A****

– Được thanh toán giá trị hợp đồng đầy đủ, đúng hạn;

– Cung cấp mọi thông tin cần thiết liên quan đến logo ủy quyền để bên B thực hiện việc sử dụng không gián đoạn;

– Nộp mọi khoản phí, lệ phí phát sinh từ Hợp đồng này (nếu có);

– Cam kết về tính hợp pháp của tư cách chủ sở hữu và tính xác thực của mọi tài liệu mà mình cung cấp cho bên B.

## ****Điều 5. Quyền và nghĩa vụ của bên B****

– Thực hiện thanh toán giá trị hợp đồng đầy đủ, đúng hạn;

– Trả lãi trên phần giá trị hợp đồng chậm thanh toán theo quy định về lãi suất tại Bộ luật dân sự 2015;

– Có quyền ký kết hợp đồng ủy quyền logo không độc quyền với bên thứ ba;

– Cam kết về tính xác thực của mọi tài liệu mà mình cung cấp cho bên A.

## ****Điều 6. Vi phạm hợp đồng****

1. Bên vi phạm hợp đồng có trách nhiệm bồi thường toàn bộ thiệt hại thực tế phát sinh từ hành vi vi phạm của mình cho bên còn lại, theo nguyên tắc xác định bồi thường thiệt hại sau:

– Các khoản chi phí nhằm khắc phục hậu quả từ hành vi vi phạm;

– Các khoản chi phí phải chi trả để chứng minh có hành vi vi phạm;

– Các khoản lợi nhuận đáng lẽ được hưởng nhưng bị mất đi do hành vi vi phạm.

2. Bên vi phạm hợp đồng đồng thời phải chịu phạt vi phạm, theo mức phạt sau:

– Phạt vi phạm nghĩa vụ chuyển giao logo: … đồng

– Phạt vi phạm nghĩa vụ thanh toán Hợp đồng: … đồng

– Phạt vi phạm đơn phương chấm dứt hợp đồng: … đồng

– Phạt vi phạm nội dung của hợp đồng: … đồng

## ****Điều 7. Giải quyết tranh chấp****

1. Mọi tranh chấp liên quan đến Hợp đồng này đều được giải quyết thông qua thương lượng, hòa giải giữa các bên trên tinh thần thiện chí, hợp tác các bên cùng có lợi.

2. Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày phát sinh tranh chấp mà các bên không thương lượng, hòa giải được thì một trong các bên có quyền yêu cầu Tòa án nhân dân có thẩm quyền tiến hành giải quyết. Bên thua kiện chịu toàn bộ chi phí phát sinh từ quá trình giải quyết tranh chấp tại Tòa án.

## ****Điều 8. Chấm dứt hợp đồng****

Hợp đồng chấm dứt trong các trường hợp sau:

– Hết hạn hợp đồng mà các bên không gia hạn;

– Xảy ra sự kiện bất khả kháng khiến một trong các bên không thể thực hiện nghĩa vụ của hợp đồng;

– GCN đăng ký nhãn hiệu bị chấm dứt hiệu lực bởi bất kỳ lý do nào;

– Một trong các bên tạm ngừng kinh doanh hoặc bị phá sản, giải thể theo quy định của pháp luật;

– Theo thỏa thuận chấm dứt hợp đồng bằng văn bản (nếu có).

## ****Điều 9. Hiệu lực hợp đồng****

1. Hợp đồng có hiệu lực 10 (mười) năm kể từ ngày ký, tức ngày …/…/…

2. Hợp đồng gồm … (…) trang, được lập thành 02 bản có giá trị ngang nhau, mỗi bên giữ 01 (một) bản.

3. Đính kèm Hợp đồng này là 02 (hai) bản GCN đăng ký kinh doanh; 02 (hai) bản GCN vệ sinh an toàn thực phẩm; 01 (một) bản GCN đăng ký nhãn hiệu.

4. Trường hợp có thỏa thuận thay đổi nội dung của hợp đồng thì thỏa thuận phải được lập dưới dạng Phụ lục hợp đồng, có chữ ký của cả hai bên. Các Phụ lục và mọi sửa đổi, bổ sung khác (nếu có) đính kèm được xem là bộ phận không thể tách rời và có giá trị pháp lý như những điều khoản được ghi nhận trong Hợp đồng này.

**Bên A                                                                                Bên B**

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)                                               (Ký và ghi rõ họ tên)